TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123/2019/QĐST - HNGĐ	*Hồng Dân, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST/HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Diễm M -** sinh năm 1992

- Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh **Đoàn Văn M1 -** sinh ngày 1989

- Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Diễm M** và anh **Đoàn Văn M1.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M và anh Đoàn Văn M1 thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị M và anh M1 thống nhất giao Đoàn Trần Huyền T, sinh ngày 11/4/2017 cho chị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Đoàn Trần Huyền T, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Trần Thị Diễm M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh M1 không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: chị Trần Thị Diễm M và anh Đoàn Văn M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc chị Trần Thị Diễm M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, ghi nhận chị đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002707, ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và chị được hoàn lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Đoàn Văn M1 không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TANDTỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

LÂM BÉ NHI